

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST
Ngày: 15-01-2021
V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Kiên;
2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2020/TLST- DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:159/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 11 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; *có mặt.*

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ K, quá trình hòa giải và tại Tòa chị K trình bày: Ngày 28-5-2019 dương lịch (DL) chị K có cho chị H vay số tiền 50.000.000 đồng, do chỗ bạn bè nên cho vay không tính lãi suất và thỏa thuận 01 tháng trả, chị H có viết giấy mượn tiền. Đến ngày 05-11-2019 âm lịch (AL) chị H vay tiếp số tiền 50.000.000 đồng, chị H có viết giấy mượn tiền, chị H thỏa thuận 04 tháng trả (trả góp 50.000.000 đồng thành 60.000.000 đồng). Tuy nhiên, sau khi vay chị nhiều lần đến nhà đòi nợ nhưng chị H né tránh không liên lạc được. Do tiền cho chị H ký vay nên chị chỉ yêu cầu một mình chị H trả cho chị số tiền trên.

Tại Tòa, chị K xác định tiền vay chị H có chuyển khoản trả góp cho chị được 02 lần là 5.000.000 đồng nên chị yêu cầu chị H trả cho chị 95.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Chị thừa nhận ngày 28-5-2019 DL chị có vay của chị K số tiền 50.000.000 đồng, chị có viết giấy mượn

tiền. Tiền này hai bên thỏa thuận 10 ngày trả, lãi suất chị K tính mỗi ngày là 5.000 đồng, sau 10 ngày thì chị đã trả cho chị K xong, do bạn bè tin tưởng nhau nên không lấy lại giấy nợ. Ngày 05-11-2019 AL chị vay tiếp số tiền 50.000.000 đồng, chị có viết giấy mượn tiền. Số tiền này chị và chị K thỏa thuận trả góp trong vòng 04 tháng, mỗi ngày góp 500.000 đồng, góp thành 60.000.000 đồng và góp trong vòng 120 ngày.

Số tiền vay này chị đã trả góp cho chị K hàng tháng bằng cách chuyển khoản qua tài khoản Ngân hàng. Ngoài ra, trong năm 2018 chị có tham gia hai dây hụi 1.000.000 đồng do chị K làm thảo hụi, nhưng không nhớ ngày tháng mở hụi, vì không có lấy danh sách hụi viên, mỗi dây tham gia hai phần, hụi mở vào ngày đầu và giữa tháng, cụ thể:

+ Dây hụi 1.000.0000 đồng gồm có 31 hụi viên, chị tham gia 02 phần đã hốt hụi, dây hụi này đã mãn.

+ Dây hụi 1.000.0000 đồng gồm có 35 hụi viên, chị tham gia 02 phần đã hốt hụi, ngày mãn hụi là tháng 08 AL năm 2020.

Tất cả các các dây hụi trên chị đã hốt và góp hụi hết đầy đủ cho chị K hàng tháng cùng với số tiền góp của ngày 05-11-2019. Tiền chị trả góp bằng cách chuyển khoản qua tài khoản của chị K tại Ngân hàng Á Châu - Chi nhánh Hòa Thành cụ thể như sau:

- Ngày 15-10-2019 chuyển tiền hụi 2.000.000 đồng.
- Ngày 16-10-2019 chuyển tiền hụi và tiền góp 10.000.000 đồng.
- Ngày 16-10-2019 chuyển tiền hụi 1.000.000 đồng.
- Ngày 23-10-2019 chuyển tiền hụi 2.850.000 đồng.
- Ngày 26-10-2019 chuyển tiền hụi 1.000.000 đồng.
- Ngày 06-11-2019 chuyển tiền góp 3.000.000 đồng.
- Ngày 06-11-2019 chuyển tiền hụi 2.750.000 đồng.
- Ngày 11-11-2019 chuyển tiền góp 3.000.000 đồng.
- Ngày 12-11-2019 chuyển tiền hụi 2.750.000 đồng.
- Ngày 12-11-2019 chuyển tiền 4.000.000 đồng không ghi nội dung.
- Ngày 16-11-2019 chuyển tiền hụi 5.000.000 đồng.
- Ngày 16-11-2019 chuyển tiền hụi 2.750.000 đồng.
- Ngày 18-11-2019 chuyển tiền hụi 2.000.000 đồng.
- Ngày 20-11-2019 chuyển tiền hụi 2.000.000 đồng.
- Ngày 25-11-2019 chuyển tiền hụi 4.000.000 đồng.
- Ngày 19-11-2019 chuyển tiền hụi 3.900.000 đồng.
- Ngày 17-12-2019 chuyển tiền hụi 5.000.000 đồng.
- Ngày 21-12-2019 chuyển tiền hụi 3.900.000 đồng.
- Ngày 25-12-2019 chuyển tiền hụi 3.500.000 đồng.
- Ngày 28-12-2019 chuyển tiền hụi 2.400.000 đồng.
- Ngày 03-01-2020 chuyển tiền hụi 1.200.000 đồng.
- Ngày 04-01-2020 chuyển tiền hụi 20.000.000 đồng.
- Ngày 08-01-2020 chuyển tiền hụi 2.500.000 đồng.
- Ngày 20-01-2020 chuyển tiền hụi 3.000.000 đồng.
- Ngày 20-01-2020 chuyển tiền hụi 2.500.000 đồng.
- Ngày 21-01-2020 chuyển tiền góp 5.000.000 đồng.
- Ngày 23-01-2020 chuyển tiền góp 2.500.000 đồng.
- Ngày 06-02-2020 chuyển tiền góp 2.500.000 đồng.

- Ngày 08-02-2020 chuyển tiền hụi 500.000 đồng.
- Ngày 10-02-2020 chuyển tiền góp 2.500.000 đồng.
- Ngày 29- 02- 2020 chuyển tiền hụi 700.000 đồng.
- Ngày 09-3- 2020 chuyển tiền hụi 500.000 đồng.
- Ngày 18- 3-2020 chuyển tiền hụi 1.065.000 đồng.

Tổng cộng số tiền chị đã chuyển khoản để trả cho khoản vay ngày 05-11-2019 và tiền hụi của hai dây hụi 1.000.000 đồng là 96.150.000 đồng nhưng chưa tách cụ thể được tiền trả góp và tiền hụi. Chị H xác định số tiền góp 50.000.000 đồng và tiền hụi là chị đã trả cho chị K xong, không còn nợ nên không đồng ý trả theo yêu cầu của chị K.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu của chị K. Buộc chị H trả cho chị K số tiền nợ gốc còn lại 95.000.000 đồng, ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất. Giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ H được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị K thấy rằng: Quá trình lấy lời khai và hòa giải, chị H xác định có vay chị K số tiền 50.000.000 đồng ngày 28-5-2019 DL và 50.000.000 đồng ngày 05-11-2019 AL. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là những tình tiết không phải chứng minh. Song chị H cho rằng số tiền 50.000.000 đồng của ngày 28-5-2019 DL sau 10 ngày chị đã trả xong nhưng không lấy lại giấy nợ. Riêng số tiền vay 50.000.000 đồng của ngày 05-11-2019 AL chị đã trả góp cho chị K qua việc chuyển vào tài khoản của chị K mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Hòa Thành nên không còn nợ chị K.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số tiền vay 50.000.000 đồng của ngày 28-5-2019 DL chị H cho rằng sau khi vay được 10 ngày đã trả xong và

không lấy lại giấy nợ nhưng không có chứng cứ chứng minh nên cần buộc chị H trả chị K số tiền này.

[4] Riêng số tiền vay 50.000.000 đồng của ngày 05-11-2019 AL chị H khai đã trả cho chị K qua việc chuyển từ tài khoản số 709059673800001 của chị mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á - Chi nhánh Tây Ninh qua tài khoản số 2253547 của chị K mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hòa Thành.

Quá trình hòa giải chị cung cấp bản sao kê tài khoản mà chị cho rằng đã chuyển trả cho chị K được 33 lần, lần chuyển tiền đầu tiên là ngày 15-10-2019 và lần chuyển tiền cuối cùng là ngày 18-3-2020 với tổng số tiền 96.150.000 đồng nhưng qua thực tế cộng lại là 111.265.000 đồng. Tuy nhiên, chị H xác định trong số tiền trên có 20.000.000 đồng là chị H chuyển tiền đăng hui cho chị K, vì chị K có tham gia và hót dây hui 2.000.000 đồng do chị H làm thảo hui. Chị K hót hui được 55.150.000 đồng, sau khi hót do chị K còn nợ 01 phần hui chết 3.000.000 đồng, 01 phần hui chết 2.000.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền nợ hui trước đó nên chị H khấu trừ còn lại 47.150.000 đồng nhưng chị H chỉ mới chuyển có 20.000.000 đồng, còn nợ 27.150.000 đồng. Số tiền còn lại chị H chuyển trả 08 phần hui chết của 02 dây hui 1.000.000 đồng và trả góp cho số tiền vay 50.000.000 đồng của ngày 05-11-2019 nhưng chị H không phân định được cụ thể số tiền trả góp và tiền hui.

[5] Tòa án đã có văn bản xác minh và ngày 27-10-2020 Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á - Chi nhánh Tây Ninh có Công văn phúc đáp số 318...2020/TB/NHNA-T.NINH cung cấp kèm theo danh sách các điện chuyển tiền của chị Nguyễn Thị Mỹ H trên hệ thống Napas cùng các ủy nhiệm chi từ ngày 15-10-2019 đến ngày 18-3-2020 cho thấy chị Nguyễn Thị Mỹ H không chuyển cho chị Nguyễn Thị Mỹ K qua tài khoản 2253547 mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hòa Thành với số tiền vào các ngày như chị H đã cung cấp, mà trong các ngày đó chị H còn chuyển khoản cho một số cá nhân khác, cụ thể như sau:

Ngày 15-10-2019 chuyển tiền hui 2.000.000 đồng cho Phạm Thị Trúc L.

Ngày 16-10-2019 chuyển tiền hui cho K 10.000.000 đồng.

Ngày 16-10-2019 chuyển tiền hui cho K 1.000.000 đồng.

Ngày 23-10-2019 chuyển tiền hui 2.850.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Mỹ L1.

Ngày 26-10-2019 chuyển tiền hui 1.000.000 đồng vào tài khoản số 050081994290 của Nguyễn Thị Mỹ H.

Ngày 06-11-2019 chuyển 3.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H1.

Ngày 06-11-2019 chuyển tiền hui 2.750.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Mỹ L1.

Ngày 11-11-2019 chuyển 3.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Hòa.

Ngày 12-11-2019 chuyển tiền hui 2.750.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Mỹ L1.

Ngày 12-11-2019 chuyển 4.000.000 đồng cho Lê Thị Cẩm T.

Ngày 16-11-2019 chuyển tiền hui 5.000.000 đồng cho anh Phạm Quyết T1.

Ngày 16-11-2019 chuyển tiền hui 2.750.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Mỹ L1 (ngày 18-11-2019).

Ngày 18-11-2019 chuyển tiền hụi 2.000.000 đồng cho Nguyễn Thị Mỹ K nội dung ghi chuyển 02 kì.

Ngày 20-11-2019 chuyển 2.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H1.

Ngày 25-11-2019 chuyển tiền hụi 4.000.000 đồng.

Ngày 19-11-2019 chuyển tiền hụi 3.900.000 đồng.

Ngày 17-12-2019 chuyển tiền hụi 5.000.000 đồng cho anh Phạm Quyết T1.

Ngày 21-12-2019 chuyển tiền hụi 3.900.000 đồng cho K.

Ngày 25-12-2019 chuyển tiền 3.500.000 đồng cho K không ghi nội dung.

Ngày 28-12-2019 chuyển tiền hụi 2.400.000 đồng cho K.

Ngày 03-01-2020 chuyển tiền 1.200.000 đồng cho K không ghi nội dung.

Ngày 04-01-2020 chuyển tiền hụi cho K 20.000.000 đồng.

Ngày 08-01-2020 chuyển 2.500.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H1.

Ngày 20-01-2020 chuyển 3.000.000 đồng cho K không ghi nội dung.

Ngày 20-01-2020 chị H chuyển 2.500.000 đồng từ tài khoản số 709059673800001 của Nguyễn Thị Mỹ H vào tài khoản số 050081994290 của Nguyễn Thị Mỹ H.

Ngày 21-01-2020 chị H chuyển 5.000.000 đồng từ tài khoản số 709059673800001 của Nguyễn Thị Mỹ H vào tài khoản số 050081994290 của Nguyễn Thị Mỹ H.

Ngày 23-01-2020 chuyển tiền hụi 2.500.000 đồng cho K.

Ngày 06-02-2020 chuyển 2.500.000 đồng cho Nguyễn Thị Mỹ K nội dung ghi “chuyển 01 kì 50”.

Ngày 08-02-2020 chuyển tiền hụi tuần cho K 500.000 đồng.

Ngày 10-02-2020 chuyển 2.500.000 đồng cho Nguyễn Thị Mỹ K nội dung ghi “chuyển kì 50”.

Ngày 29-02-2020 chuyển 700.000 đồng tiền hụi tuần cho K.

Ngày 09-3- 2020 chuyển 500.000 đồng tiền hụi tuần cho K.

Ngày 18- 3-2020 chuyển 1.065.000 đồng cho Lê Hoàng T2.

Như vậy, trong 33 lần chuyển tiền có: 01 lần H đăng hụi cho K là 20.000.000 đồng; 11 lần đóng hụi cho K (có cả hụi tuần) là 31.400.000 đồng; 03 lần chuyển cho K không ghi nội dung là 7.700.000 đồng; 03 lần chuyển vào tài khoản của H là 8.500.000 đồng; 04 lần chuyển vào tài khoản của H1 chồng của H là 10.500.000 đồng; 02 lần chuyển tiền hụi cho anh T1 là 10.000.000 đồng; 04 lần chuyển tiền hụi cho chị L1 là 11.100.000 đồng; 01 lần chuyển cho chị T là 4.000.000 đồng; 01 lần chuyển tiền hụi cho chị L là 2.000.000 đồng; 01 lần chuyển tiền cho anh T2 là 1.065.000 đồng; có 02 lần chuyển tiền cho K, chị H ghi nội dung “chuyển 01 kì 50” của ngày 06-02-2020 và “chuyển kỳ 50” của ngày 10-02-2020. Tại bản tự khai ngày 05-10-2020 và tại Tòa chị K xác định 02 lần chị H chuyển tiền 2.500.000 đồng của ngày 06-02-2020 và ngày 10-02-2020 là tiền chị H trả góp cho số tiền vay 50.000.000 đồng của ngày 05-11-2019 nên chị K đồng ý khấu trừ 5.000.000 đồng này.

Do đó, có đủ cơ sở xác định số tiền vay của ngày ngày 05-11-2019 AL chị H chỉ trả cho chị K được 02 lần là 5.000.000 đồng, còn nợ lại 45.000.000 đồng chưa trả nên buộc chị H có trách nhiệm trả cho chị K số tiền này.

Tổng cộng hai khoản vay chị H còn nợ chị K là 95.000.000 đồng, cần buộc chị H trả số tiền này. Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất.

[6] Về việc chị H tham gia dây hụi 1.000.000 đồng, do chị K làm thảo hụi, chị K xác định là có. Cụ thể:

- 01 dây hụi 1.000.0000 đồng mở ngày 01-12-2018 gồm có 31 hụi viên, hụi nửa tháng mở 01 lần, chị H tham gia 02 phần đã hốt hụi, dây hụi này đã mãn tháng 04.AL 2020. Chị H hốt hụi và còn nợ 05 lần của ngày 01-02-2020; 15-02-2020; 01-3-2020; 15-3-2020 và 01-4-2020, mỗi lần là 2.000.000 đồng, tổng số tiền là 10.000.000 đồng.

- 01 dây hụi 1.000.0000 đồng mở ngày 01- 4-2019 AL gồm có 35 hụi viên, hụi nửa tháng mở 01 lần, ngày mãn hụi là tháng 08 AL- 2020, chị H tham gia 02 phần đã hốt hụi. Chị H đã góp và còn nợ 16 lần của ngày 01-02-2020; 15-02-2020; 01-3-2020; 15-3-2020; 01- 4 -2020; 15-4-2020; 01- 4-2020; 15-4-2020 (do nhuần 02 tháng 4); 01-5-2020; 15-5-2020; 01-6-2020; 15-6-2020; 01-7-2020; 15-7-2020; 01-8-2020; 15-8-2020 mỗi lần là 2.000.000 đồng, tổng số tiền là 32.000.000 đồng.

- Đối với số tiền chị H chuyển khoản 20.000.000 đồng ngày 04-01-2020, chị K thừa nhận đó là chị H chuyển tiền đăng hụi cho chị vì chị K có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng mở ngày 06-6-2018 AL do chị H làm thảo hụi, chị K tham gia 02 phần đã hốt hết 02 phần được 55.150.000 đồng, sau khi hốt chị H khấu trừ tiền nợ hụi trước đó và tiền huê H còn lại 47.150.000 đồng nhưng chị H chỉ mới chuyển cho chị 20.000.000 đồng, còn nợ 27.150.000 đồng chưa đăng.

Quá trình làm việc, đối với số tiền chị H nợ hụi chết của chị K, nợ tiền đăng hụi cho chị K cũng như số tiền hụi chết chị K nợ chị H đó là giao dịch khác không liên quan, chị K không yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này. Chị K và chị H có quyền khởi kiện ở vụ án khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ K.

Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ K số tiền nợ gốc 95.000.000 (*chín mươi lăm triệu*) đồng. Ghi nhận chị K không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 4.750.000 (*bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Mỹ K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị K số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí chị K đã nộp theo Biên lai

thu số 0000122 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND TP Tây Ninh;
- THADS TP Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Võ Thanh Hùng

